



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000305	1001020022	Đỗ Quốc	Anh	28/02/2004	KD10G	06					HP
2	000306	1101020003	Đặng Phương	Anh	31/01/2005	KD11A	06					HP
3	000307	1101020913	Đỗ Vũ Quỳnh	Anh	23/11/2005	KD11A	06					
4	000308	1001020038	Nguyễn Hữu	Anh	28/02/2004	KD11A	06					HP
5	000309	1101020018	Nguyễn Nhật	Anh	26/08/2005	KD11A	06					HP
6	000310	1101020023	Nguyễn Thị Lan	Anh	11/01/2005	KD11A	06					
7	000311	1101020044	Phạm Thanh	Bình	19/01/2005	KD11A	06					
8	000312	1101020050	Đỗ Quyết	Chiến	15/06/2005	KD11A	06					
9	000313	1101020934	Phạm Thị Tuyết	Chinh	02/09/2005	KD11A	06					
10	000314	1101020064	Cầm Minh	Đức	13/12/2005	KD11A	06					
11	000315	1101020069	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21/01/2003	KD11A	06					
12	000316	1101020944	Lê Thị	Duyên	05/04/2005	KD11A	06					
13	000317	1101020081	Cao Thị Thu	Hà	08/02/2005	KD11A	06					HP
14	000318	1101020393	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	KD11A	06					
15	000319	1101020086	Tô Thu	Hà	18/03/2005	KD11A	06					
16	000320	1101020953	Mai Thị Thanh	Hằng	06/02/2005	KD11A	06					
17	000321	1101020095	Phan Thị	Hiền	05/10/2005	KD11A	06					
18	000322	1101020097	Nguyễn Thị	Hiền	08/11/2005	KD11A	06					
19	000323	1101020963	Vũ Thanh	Hoa	21/11/2005	KD11A	06					HP
20	000324	1101021358	Hoàng Phi	Hùng	17/07/2003	KD11A	06					
21	000325	1101020969	Nguyễn Lan	Hương	19/04/2005	KD11A	06					
22	000326	1001020980	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/12/2004	KD11A	06					HP
23	000327	1101020115	Phùng Thị	Hường	07/05/2005	KD11A	06					
24	000328	1101020972	Đào Thị Thanh	Huyền	16/09/2005	KD11A	06					
25	000329	0810211730	Nguyễn Văn	Khải	18/10/2002	KD11A	06					
26	000330	1101020587	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	12/09/2005	KD11A	06					
27	000331	1101020153	Ngô Phương	Linh	23/01/2005	KD11A	06					HP

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
28	000332	1101020986	Nguyễn Thị Khánh	Linh	23/04/2005	KD11A	06					
29	000333	1101020158	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	26/01/2005	KD11A	06					
30	000334	1101021381	Phạm Thùy	Linh	03/10/2005	KD11A	06					
31	000335	1101020170	Nguyễn Minh	Loan	25/07/2005	KD11A	06					
32	000336	1101020621	Đỗ Thị Tuyết	Mai	26/11/2005	KD11A	06					
33	000337	1101020997	Trần Nguyễn Thảo	My	28/08/2005	KD11A	06					
34	000338	1101021006	Phạm Thị	Ngân	15/08/2003	KD11A	06					
35	000339	1101020206	Nguyễn Bích	Ngọc	03/10/2005	KD11A	06					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2